

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2011

Số: 68/2011/TTLT-BGDĐT-
BNV- BTC-BLĐTBXH

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP
ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ
về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo**

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo (sau đây viết tắt là Nghị định số 54/2011/NĐ-CP) như sau:

Điều 1. Hướng dẫn về đối tượng và phạm vi áp dụng quy định tại Điều 1 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP

1. Nhà giáo trong biên chế, đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các trường, trung tâm, học viện thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục công lập) được nhà nước cấp kinh phí hoạt động (bao gồm nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật).

2. Nhà giáo trong biên chế đang làm nhiệm vụ giảng dạy, hướng dẫn thực hành tại các xưởng trường, trạm, trại, phòng thí nghiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập.

3. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này đã được chuyển, xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Cụ thể:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải được xếp vào các ngạch viên chức ngành giáo dục và đào tạo (các ngạch có 2 chữ số đầu của mã số ngạch là 15);

b) Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này không nhất thiết phải xếp vào các ngạch viên chức thuộc ngành giáo dục và đào tạo như quy định tại điểm a khoản này.

Điều 2. Hướng dẫn về thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên, mức hưởng phụ cấp thâm niên quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP

1. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên được xác định bằng tổng các thời gian sau:

a) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục công lập;

b) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập (đối với nhà giáo đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập mà trước đây đã giảng dạy, giáo dục ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập);

c) Thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên ở các ngành, nghề khác, gồm: thời gian làm việc được xếp lương theo một trong các ngạch hoặc chức danh của các chuyên ngành hải quan, tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự, kiểm lâm, kiểm tra Đảng và thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên trong quân đội, công an và cơ yếu (nếu có);

d) Thời gian đi nghĩa vụ quân sự theo luật định mà trước khi đi nghĩa vụ quân sự đang được tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề;

đ) Thời gian quy định tại các điểm a, b khoản này không bao gồm thời gian quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP.

2. Điều kiện được tính hưởng phụ cấp thâm niên thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP.

3. Mức phụ cấp thâm niên được tính như sau:

Nhà giáo quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch này có thời gian giảng dạy, giáo dục được tính hưởng phụ cấp thâm niên theo quy định tại Khoản 1 Điều này đủ 5 năm (60 tháng) thì được hưởng phụ cấp thâm niên bằng 5% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có); từ năm thứ sáu trở đi, mỗi năm (đủ 12 tháng) được tính thêm 1%.

Ví dụ 1: Nhà giáo A đã giảng dạy, giáo dục ở trường mầm non bán công 15 năm, trong đó có 7 năm tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, sau đó được ký hợp đồng làm việc để giảng dạy, giáo dục tại trường mầm non công lập đến nay được 8 năm. Như vậy, nhà giáo A có thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên là 15 năm (gồm 7 năm giảng dạy, giáo dục ở trường mầm non bán công có tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và 8 năm giảng dạy, giáo dục tại trường mầm non công lập), mức phụ cấp thâm niên tương ứng với thời gian 15 năm là 15%.

Ví dụ 2: Nhà giáo B đã giảng dạy, giáo dục ở trường đại học công lập, sau khi hết thời gian tập sự có 8 năm giảng dạy, giáo dục. Sau đó, nhà giáo B được điều động làm công tác thanh tra và được xếp ở ngạch thanh tra viên là 3 năm, tiếp theo nhà giáo B được điều động về làm công tác giảng dạy, giáo dục ở trường đại học công lập đến nay được 3 năm. Như vậy, nhà giáo B có thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên là 14 năm (11 năm giảng dạy, giáo dục + 3 năm được xếp ở ngạch thanh tra viên), mức phụ cấp thâm niên tương ứng thời gian 14 năm là 14%.

Ví dụ 3. Nhà giáo C đã giảng dạy, giáo dục ở trường tiểu học công lập, sau khi hết thời gian tập sự đã giảng dạy, giáo dục được 6 năm thì đi nghĩa vụ quân sự với thời gian 02 năm (24 tháng), sau đó được xuất ngũ về tiếp tục công tác giảng dạy, giáo dục tại trường tiểu học công lập 4 năm. Như vậy, thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên của nhà giáo C là 12 năm (10 năm giảng dạy, giáo dục + 2 năm đi nghĩa vụ quân sự), mức phụ cấp thâm niên tương ứng thời gian 12 năm là 12%.

3. Cách tính mức tiền phụ cấp thâm niên hàng tháng

$$\text{Mức tiền phụ cấp thâm niên} = \left\{ \begin{array}{l} \text{Hệ số lương theo ngạch,} \\ \text{bậc công hệ số phụ cấp chức} \\ \text{vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm} \\ \text{niên vượt khung (nếu có)} \\ \text{hiện hưởng} \end{array} \right\} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Mức lương tối} \\ \text{thiểu chung do} \\ \text{Chính phủ quy} \\ \text{định từng} \\ \text{thời kỳ} \end{array} \right\} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Mức \%} \\ \text{phụ cấp} \\ \text{thâm niên} \\ \text{được} \\ \text{hưởng} \end{array} \right\}$$

Điều 3. Hướng dẫn về nguồn kinh phí thực hiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP

1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo được thực hiện như sau:

a) Đối với các cơ sở giáo dục công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên do ngân sách nhà nước đảm bảo và giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành;

b) Đối với các cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên được đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị và nguồn ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành;

c) Đối với các cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo kinh phí hoạt động: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên được đảm bảo từ nguồn thu tự đảm bảo kinh phí hoạt động của đơn vị.

Trong trường hợp Nhà nước thực hiện điều chỉnh tiền lương tối thiểu chung, các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, xét duyệt và tổng hợp báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo vào nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo các quy định hiện hành về việc xác định nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung hàng năm và gửi Bộ Tài chính xem xét, thẩm định theo quy định.

Riêng năm 2011 các cơ sở giáo dục công lập, các Bộ, ngành, địa phương sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương chưa sử dụng hết để chi trả chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này. Trường hợp nguồn kinh phí thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này nhỏ hơn so với nhu cầu kinh phí chi trả chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo theo quy định, các Bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện về Bộ Tài chính để thẩm định và trình cấp có thẩm quyền bổ sung phần chênh lệch thiếu theo các Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3 và Biểu 5a (đối với khối địa phương), hoặc Biểu 1, Biểu 4, Biểu 5b (đối với Bộ, ngành trung ương) ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

2. Việc lập và phân bổ dự toán, quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 4. Hướng dẫn về hiệu lực và trách nhiệm thi hành quy định tại Điều 5 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2012.

2. Chế độ phụ cấp thâm niên quy định tại Thông tư liên tịch này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2011.

3. Trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập

a) Căn cứ quy định của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP và Thông tư liên tịch này; căn cứ thời gian giảng dạy, giáo dục của nhà giáo, trên cơ sở hồ sơ, lý lịch, sổ bảo hiểm xã hội và các tài liệu có liên quan; đơn vị trực tiếp quản lý, trả lương cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trách nhiệm xét duyệt mức phụ cấp và lập dự toán nhu cầu thực hiện phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo của cơ sở giáo dục theo Biểu 1 quy định tại Thông tư liên tịch này gửi cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà giáo thẩm định và quyết định;

b) Giải quyết truy lĩnh và thực hiện chi trả tiền phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo thuộc đối tượng được hưởng theo quy định của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này sau khi được cấp có thẩm quyền quản lý nhà giáo phê duyệt, quyết định;

c) Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội để thực hiện trích nộp bổ sung phần đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ phụ cấp thâm niên và điều chỉnh lại mức lương hưu đối với nhà giáo đã nghỉ hưu trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2011 cho đến ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành.

4. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà giáo.

Cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà giáo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên tại các cơ sở giáo dục trực thuộc đảm bảo theo đúng quy định của Thông tư liên tịch này. Đồng thời có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên theo các Biểu 2, Biểu 3 và Biểu 4.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư liên tịch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Thăng

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Vinh Hiền

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Phi

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Website các Bộ: GDĐT, NV, TC, LĐTĐXH;
- Lưu: Bộ GDĐT (VT, TCCB); Bộ NV (VT, VTL); Bộ TC (VT, HCSN); Bộ LĐTĐXH (VT, PC).

BÁO CÁO NHU CẦU THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN ĐỔI VỚI NHÀ GIÁO NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 68/2011/TT-LT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Số TT	Chỉ tiêu	Ngày tháng năm sinh	Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên	Tổng số	Hệ số lương ngạch bậc	Hệ số phụ cấp vụ	Phụ cấp thâm niên vượt theo hệ số	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên hưởng	Mức lương tối thiểu chung	Mức tiền phụ cấp thâm niên vi tháng	Các khoản trích nộp theo quy định	Kính ghi chú: Lưu phụ cấp thâm niên của năm
	Tổng số			5 = 6 + 7 + 8						11 = 5x9x10		13 = (11 + 12) x số tháng thực hiện trong năm
1	Họ và tên A											
2	Họ và tên B											
3	Họ và tên C											
4	Họ và tên D											

Ghi chú: + Tổng số biên chế của đơn vị: người
 + Các khoản trích nộp (cột 12) bao gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

..... ngày... tháng... năm
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, ghi rõ họ tên)

BẢO CÁO NHỮNG CẦU TRỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 68/2011/TT-LT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chi tiêu	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt	Biên chế có mặt	Tổng số đối tượng được hưởng phụ cấp thâm niên	Tổng số	Hệ số lương ngạch, bậc bình quân	Chỉ số phụ cấp chức vụ bình quân	Phụ cấp thâm niên vượt bình quân quy theo hệ số	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên bình quân	Mức lương tối thiểu chung	Tiền phụ cấp thâm niên 01 tháng	Các khoản trích nộp 01 tháng theo quy định	Kinh phí thực hiện phụ cấp thâm niên của năm
1	2	3	4	5	6-7-8+9	7	8	9	10	11	12 - Số tiền 1	13	14-(12+13)x số tháng thực hiện trong năm
1 XÃ A													
Tổng số													
1.1	Trường PTCS A												
1.2	Trường PTCS B												
1.3	Trường tiểu học A												
1.4	Trường mầm non												
1.5	Trung tâm dạy nghề ...												
2 XÃ B													
2.1	Trường PTCS A												
2.2	Trường PTCS B												
2.3	Trường tiểu học A												
2.4	Trường mầm non												
2.5	Trung tâm dạy nghề												

Ghi chú:

Các khoản trích nộp (cột 13) bao gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

..... ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÁO CÁO NHU CẦU THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 68/2011/TT-LT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chai tiêu	Biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Biên chế có mặt	Tổng số đối tượng được hưởng phụ cấp thâm niên	Tổng số	Hệ số trong ngạch, bậc bình quân	Hệ số phụ cấp chức vụ bình quân	Phụ cấp thâm niên vượt khung bình quân quy theo hệ số	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên bình quân	Mức lương tối thiểu chung	Tiền phụ cấp thâm niên 01 tháng	Các khoản trích nộp 01 tháng theo quy định	Kinh phí thực hiện phụ cấp thâm niên của năm
1	2	3	4	5	6-7-8+9	7	8	9	10	11	12- Số(10x11)	13	14 - (12-13)x số tháng thực hiện trong năm
I	KHOA TỈNH												
	Tổng số												
1.1	Tường A												
1.2	Tường B												
												
II	KHOA HUYỆN												
1.1	Huyện A												
1.2	Huyện B												
1.3	Huyện C												
												

Chú thích:

Các khoản trích nộp (cột 13) bao gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

..... ngày... tháng... năm...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÁO CÁO NHU CẦU THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-RGDĐT-BNV-BTC-RLDTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Biên chế được cấp cơ thẩm quyền hoặc phê duyệt	Biên chế có mặt	Tổng số đối tượng được hưởng phụ cấp thâm niên	Tổng số	Hệ số hưởng ngạch, bậc bình quân	Hệ số phụ cấp chức vụ bình quân	Phụ cấp thâm niên vượt khung bình quân quy theo hệ số	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên bình quân	Mức lương tối thiểu chung	Tiền phụ cấp thâm niên 01 tháng	Các khoản trích nộp 01 tháng theo quy định	Kinh phí thực hiện phụ cấp thâm niên của năm
1	2	3	4	5	6 = 7+8+9	7	8	9	10	11	12 = 5x6/10x11	13	14 = (12 - 13) x số tháng thực hiện trong năm
	Tổng số												
1	Tương A												
2	Tương B												
3	Tương C												

Ghi chú:

Các khoản trích nộp (cột 13) bao gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

..... ngày .. tháng .. năm ..
 Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
 (Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN NĂM...

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 68/2011/TT-LT-BGDĐT-BNV-BTC-BLDTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chi tiêu	Nhu cầu kinh phí thực hiện phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo năm 2011	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên và 40% nguồn thu sự nghiệp để lại đơn vị (phần còn lại sau khi đã sử dụng làm lương 830.000 đ)			Số NSNN bổ sung
			Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	Nguồn thu sự nghiệp	
1	2	3	4 = 5 + 6	5	6	7 = 3-4
TỔNG CỘNG						
1	Trưởng A					
2	Trưởng B					
3	Trưởng C					
					

..... ngày .. tháng .. năm ..
 Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)